

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 11 - 2021.

*"V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình".*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Chí Trình.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lê Nhựt O**, sinh năm: 1992 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh L.

**- Bị đơn:** Anh **Trần Minh D** sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã N, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lê Nhựt O trình bày:*

*- Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị O và anh D hôn nhân hình thành là do tự quen biết, được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 07/11/2011.

Sau ngày cưới chị O và anh D sống chung với gia đình cha mẹ ruột của chị O tại ấp N, xã T, huyện V, tỉnh L. Thời gian đầu chị và anh D chung sống

hạnh phúc đến tháng 03 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D nhậu nhẹt về chửi bới, cầm dao rượt dọa chém cha mẹ ruột của chị O. Ngoài ra, anh D có người phụ nữ khác bên ngoài chị O đến nhà trọ trực tiếp phát hiện. Chị O có khuyên anh D thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay.

Nay Chị O nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh D.

- Về con chung: Chị O và anh D có 02 con chung tên Trần Lê Minh K, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012 và cháu Trần Lê Kim D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2020, đang sống chung với chị O. Sau khi ly hôn Chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Minh K và cháu Kim D. Chị O yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai cháu Minh K và Kim D mỗi tháng 745.000đ/tháng cho đến khi hai cháu K và D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Lê Nhựt O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị Lê Nhựt O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Trần Minh D đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

\* Tại bản khai ý kiến ngày 29/3/2021 cháu Trần Lê Minh K trình bày cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lê Nhựt O.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Mâu thuẫn giữa chị Lê Nhựt O và anh Trần Minh D đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị O được ly hôn với anh D.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Lê Minh K, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012 và cháu Trần Lê Kim D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2020. Cháu Trần Lê Minh K cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Minh K và cháu Kim D sau khi ly hôn và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Minh K và cháu Kim D mỗi cháu là 745.000đ/tháng cho đến khi cháu Minh K và cháu Kim D đủ 18 tuổi của chị O là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Nhựt O không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Chị Lê Nhựt O phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Nhựt O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Minh D. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Trần Minh D Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Nhựt O và anh Trần Minh D do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 07 tháng 11 năm 2011 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị O và anh D đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị O và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Nhựt O là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Lê Minh K, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012 và cháu Trần Lê Kim D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2020. Hiện nay đang sống chung với Chị O, cháu Trần Lê Minh K cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Chị O có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Minh K và cháu Kim D sau khi ly hôn và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Minh K và cháu Kim D mỗi cháu là 745.000đ/tháng cho đến khi cháu Minh K và cháu Kim D đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trần Lê Minh K và cháu Trần Lê Kim D đang sống chung với chị O và phát triển rất tốt, sức khỏe và cuộc sống đang ổn định. Cháu K cũng có nguyện vọng muốn sống chung với Chị O và cháu D mới

12 tháng tuổi; Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu K và cháu D cần tiếp tục giao hai cháu cho Chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của chị O về việc yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lê Minh K và cháu Trần Lê Kim D mỗi cháu là 745.000đ/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Nhựt O không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh D vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Lê Nhựt O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Buộc anh Trần Minh D phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nhựt O.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Nhựt O được ly hôn với anh Trần Minh D.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên Trần Lê Minh K, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2012 và cháu Trần Lê Kim D, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2020 cho chị Lê Nhựt O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Trần Minh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Lê Minh K và cháu Trần Lê Kim D mỗi cháu là 745.000đ/tháng/cháu cho đến khi cháu Trần Lê Minh K và cháu Trần Lê Kim D đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Trừ trường hợp có sự thay đổi phù hợp theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án

còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Nhựt O không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Minh D vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Lê Nhựt O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 00008875 ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Nhựt O đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Buộc anh Trần Minh D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Quế Hương**